

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Đặng Kim Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:**Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Q định hoãn phiên tòa số 60/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987, tại H. Nơi cư trú: Thôn Kim Dới 3, xã Hữu Bằng, Huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn Đại và bà Nguyễn Thị Hương; có vợ là Nguyễn Thị N H, sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-01-2022; có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Viết, (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Vũ

Thị T, sinh năm 1981, có 03 con, lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tạm từ ngày 13-01-2023; có mặt.

- Bị hại:

+ Ngô Văn D, đồng thời là bị cáo trong vụ án; có mặt.

+ Bùi Văn T, đồng thời là bị cáo trong vụ án; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Ngô Văn T- Luật sư tHộc văn phòng Luật sư Đức T, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Văn T, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn T, có mặt;

+ Anh Lê Kim D, vắng mặt

+ Anh Bùi Văn Q, vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn K, có mặt;

+ Anh Ngô Văn M, có mặt;

+ Chị Vũ Thị T, có mặt;

+ Bà Trần Thị H, có mặt;

+ Chị Lê Thị T, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05 tháng 9 năm 2021, Ngô Văn D (Văn D) đến ăn cơm cùng gia đình anh Bùi Văn Q và Bùi Văn T (em trai anh Q) ở tổ Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận D. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Văn D cùng anh Q, Lê Kim D, (em vợ anh Q); Bùi Văn T, sinh năm 2001 (con trai anh Q); Nguyễn Văn T(con rể anh Q) rủ nhau lên phòng khách tầng 2 đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”. Trong thời gian đánh bạc đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa Văn D với T và anh Q, đến khoảng 22 giờ mọi người không chơi nữa. Sau đó, Lê Kim D (Kim D) rủ Văn D ra sân vật nhau, Văn D vật nhau với Kim D và T đều bị tHa nên lấy xe máy đi về. Khi Văn D về nhà soi gương thấy mắt trái bị bầm tím, trán sưng to, Văn D đi vào bếp lấy 01 con dao quắm để ở vũng xe máy rồi điều khiển xe quay lại nhà anh Q. Đến nhà anh Q thấy cổng đã khóa, Văn D gọi T ra ngoài yêu cầu xin lỗi mình, mọi người trong nhà anh Q đi ra sân bảo Văn D đi về. Lúc này Kim D thách thức đánh nhau với Văn D rồi trèo qua tường bao ra đường, Văn D lấy con dao quắm để ở vũng xe đuổi Kim D bỏ chạy về hướng lăng mộ họ Phạm. Do không đuổi được Kim D, Văn D quay lại nhà anh Q thì thấy T, T và T đang chạy về phía mình. Ngô

Văn D và Bùi Văn T cầm Hng khí lao vào đánh, chém gây thương tích cho nhau. T và D đều bị thương tích ở tay. Ngay lúc đó T, T chạy đến đẩy D ra. Quá trình đánh chém nhau, dao quắm của D bị gãy, khi thấy tay trái bị chảy máu D vứt cán dao lại, lấy xe máy đi về nhà, sau đó được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Kiến An. Bùi Văn T bị thương tích ở tay được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp. Ngay sau khi xảy ra vụ việc, chị Vũ Thị T (vợ Bùi Văn T) đã đến Công an phường Đa Phúc trình báo sự việc.

Công an phường Đa Phúc đã tH giữ tại hiện trường 01 con dao quắm, phần thân bị gãy khỏi cán, có đặc điểm: Thân dao bằng kim loại màu đen dài 35 x 4cm, đầu cong hình lưỡi liềm, bắm dính tạp chất nghi là máu; cán dao bằng gỗ, hình trụ, dài 31 cm. Khám nghiệm hiện trường ngày 21-9-2021, Cơ quan điều tra tH giữ tại nhà Bùi Văn Q 01 thanh tuýp sắt hình ống tròn dài 72 cm, đường kính 3,4cm; 01 thẻ nhớ trong Camera giám sát của gia đình Bùi Văn Q.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 420/2021/TgT ngày 18-10-2021 của Trung tâm pháp y H, kết luận: “Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T do các vết thương rách da mặt sau cằm tay phải, vết thương rách da liền vết phẫu tHật mặt trước ngoài 1/3 giữa cằm tay phải; vết thương rách da liền vết phẫu tHật cằm tay trái; đứt động mạch quay phải, tổn thương nhánh thần kinh quay phải, tổn thương nhánh thần kinh quay trái; mẻ 1/3 giữa xương trụ trái; mẻ 1/3 giữa xương quay trái gây nên là 32%. Riêng tổn thương đứt nhiều gân cơ vùng cằm tay hai bên chưa ổn định, chưa xác định được có ảnh hưởng vận động khớp cổ tay, các ngón tay hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ, đề nghị Cơ quan điều tra cho giám định bổ sung sau 02 đến 03 tháng. Các vết thương rách da mặt sau cằm tay phải, vết thương rách da cằm tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng từ sau ra trước gây nên; vết thương rách da mặt trước ngoài 1/3 giữa cằm tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trước ra sau gây nên. Nếu không cấp cứu kịp thời cũng không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân. Không đánh giá cổ tạt cho nạn nhân do không có hướng dẫn trong Thông tư hiện hành.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 21/2022/TgT ngày 19-01-2022 của Trung tâm pháp y H, kết luận đối với Bùi Văn T: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế: Tổn thương đứt nhiều gân cơ vùng cằm tay hai bên đã được khâu nối, còn hạn chế động tác khớp cổ tay phải, hạn chế sấp cằm tay trái, hạn chế các động tác khớp cổ tay trái, hạn chế động tác duỗi, dạng ngón I tay trái nhưng không gây cứng khớp nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do không có hướng dẫn đánh giá trong Thông tư; tổn thương mất động tác duỗi, dạng ngón I tay phải do tổn thương nhánh thần kinh quay phải đã được đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 420/2021/TgT ngày 18-10-2021 của Trung tâm pháp

y H. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 32%.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 1706/KL-KTHS ngày 05-5-2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận đối với Bùi Văn T: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T tại thời điểm giám định lại là 32%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 428/2021/TgT ngày 18-10-2021 của Trung tâm pháp y H, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thái D đỉnh phải là 01%, vết thương rách da vùng mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái là 02%, vết thương rách da liền vết phẫu tHạt mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái là 03%, tổn thương nhánh cảm giác thần kinh trụ trái là 11%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn D do các thương tích trên gây nên là 16%. Sung nề bầm tím mắt trái đã khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành. Tổn thương đứt nhiều gân gấp cổ tay trụ trái, gân gấp cHng nông các ngón trái, gân gan tay bé trái chưa ổn định, chưa xác định được có ảnh hưởng vận động khớp cổ tay trái, các ngón tay trái không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, đề nghị Cơ quan điều tra giám định bổ sung sau 02 đến 03 tháng.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 22/2022/TgT ngày 19-01-2022 của Trung tâm pháp y H, kết luận đối với Ngô Văn D: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế: Tổn thương đứt nhiều gân gấp cổ tay trụ trái, gân gấp cHng nông các ngón trái, gân gan tay bé trái đã được khâu nối, còn hạn chế nhẹ động tác khớp cổ tay trái nhưng không gây cứng khớp nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do không có hướng dẫn đánh giá trong Thông tư hiện hành. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 16%.

Công văn số 15/2022/GĐTH-TTPY ngày 11-02-2022 của Trung tâm pháp y H xác định: Các vết thương rách da của Bùi Văn T; Ngô Văn D có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Con dao quắm có đặc điểm là vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc có thể gây nên các thương tích của Bùi Văn T và Ngô Văn D. Hng khí là thanh kiếm theo mô tả của Ngô Văn D có thể gây nên các thương tích của Ngô Văn D. Thanh tuýp sắt của anh Bùi Văn T sử dụng không có cạnh sắc hoặc tương đối sắc nên không thể gây nên thương tích của Ngô Văn D. Công văn số 184/2022/GĐTH-TTPY của Trung tâm pháp y H xác định: “Theo mô tả của Ngô Văn D về động tác, tư thế của Bùi Văn T khi sử dụng kiếm chém Ngô Văn D thể hiện tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 21-01-2022 có thể gây ra được 02 vết thương rách da cẳng tay trái và không thể gây nên vết thương rách da vùng thái D đỉnh phải của Ngô Văn D. Với các đặc điểm, dấu vết thương tích để lại trên thân thể Ngô Văn D thì tự bản thân D có thể gây ra các thương tích đó cho mình, nhưng rất khó xảy ra trường hợp trên”. Công văn số 27/2023/GĐTH-TTPY

của Trung tâm pháp y H xác định: “Nếu không tính 01% tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thái D đỉnh phải thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn D do các thương tích còn lại là 15,4%, được làm tròn là 15%”.

Kết luận giám định về dấu vết máu số 137/GĐHS/2021 ngày 26-11-2021 của Phòng Kỹ tHật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Trên dao và thanh tuýp gửi giám định đều có máu của Bùi Văn T.

Kết luận giám định dấu vết số 83/KL-KTHS(CH) ngày 30-6-2022 của Phòng Kỹ tHật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Không đủ căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa hai mẫu vật gửi giám định là con dao quắm và thanh tuýp bằng kim loại hình ống. Không đủ căn cứ để xác định trên thanh tuýp bằng kim loại có dấu vết mặt kim loại để lại từ con dao.

Kết luận giám định dữ liệu điện tử số 446/KLGD ngày 30-11-2021 của Phòng Kỹ tHật hình sự Công an thành phố H, kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” có dung lượng 256MB được lưu trong 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Strontium 32GB đã qua sử dụng không liên tục. Công văn số 109/CV-PC09, ngày 10-3-2022 của Phòng Kỹ tHật hình sự Công an thành phố H xác định: “Tập tin video gửi giám định trong Kết luận được ghi bằng camera IP (dữ liệu hình ảnh được truyền qua đường internet Wifi). Dữ liệu hình ảnh video có thể bị mất tín hiệu do lỗi đường truyền, do đó dữ liệu không liên tục tại một số thời điểm”. Kết luận giám định số 7387/KL-KTHD ngày 23-12-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định”.

Quá trình điều tra, Ngô Văn D khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp một phần lời khai của Bùi Văn T, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng tH giữ và các kết luận giám định pháp y về thương tích, về dấu vết.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T, khai nhận: Khi thấy Ngô Văn D cầm dao quắm đuổi theo Lê Kim D, T đã lấy 01 thanh tuýp sắt ở bếp treo qua tường bao ra ngoài đường đi về phía làng họ Phạm, cách cổng nhà khoảng 15m thì T và Văn D lao vào nhau, T cầm tuýp sắt bằng tay phải vung từ dưới lên trên lao vào đánh Văn D thì bị Văn D cầm dao quắm chém theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải, T lùi lại thì tiếp tục bị Văn D chém nhát thứ hai từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, T giơ hai tay lên đỡ thì bị chém trúng cả hai tay làm rơi tuýp sắt xuống đường. T cúi xuống dùng tay trái nhặt tuýp sắt lên và bị trượt chân ngã ngửa xuống đường thì bị Văn D tiếp tục lao vào chém, T giơ tuýp sắt lên đỡ thì dao của Văn D chém trúng tuýp sắt làm dao bị gãy văng phần lưỡi ra khỏi cán, sau đó Văn D bỏ đi về phía làng họ Phạm, T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Ngô Văn D khai, Bùi Văn T dùng kiếm xông vào chém hai nhát vào trúng vào tay trái của D, D dùng tay phải chém lại T gây thương tích.

Về vật chứng: Quá trình điều tra không tH giữ được thanh kiếm theo mô tả của Ngô Văn D; 01 con dao quắm, phần thân bị gãy khỏi cán, có đặc điểm: Thân dao bằng kim loại màu đen dài 35 x 4cm, đầu cong hình lưỡi liềm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 31 cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại, hình ống tròn dài 72cm, đường kính 3,4cm, cHyên Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Về trách nhiệm dân sự:Ngô Văn D không yêu cầu Bùi Văn Tbồi thường về trách nhiệm dân sự. Bùi Văn T yêu cầu Ngô Văn D bồi thường thiệt hại tổng cộng là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa Ngô Văn D đồng ý sẽ bồi thường cho T số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra D và T không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng này đồng phạm với Bùi Văn T, cơ quan điều tra không xử lý. Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Văn D, Bùi Văn Q, Lê Kim D, Bùi Văn T, Nguyễn Văn T. Kết quả điều tra xác định: Ngô Văn D sử dụng 900.000 đồng đánh bạc, Bùi Văn Q sử dụng 150.000 đồng đánh bạc, Lê Kim D sử dụng 80.000 đồng đánh bạc, Bùi Văn T sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Văn T sử dụng 50.000 đồng đánh bạc, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.280.000 đồng. Về nhân thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội đánh bạc.Cơ quan điều tra đã cHyên tài liệu liên quan đến việc đánh bạc đểCơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSDK ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố các bị cáo Ngô Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Bị cáo Bùi Văn T chỉ khai có dùng Hng khí xông vào đánh nhau với D, T xác định chỉ có một mình T và D đánh nhau, không có ai tham gia, đồng thời khẳng định chỉ có T và D sử dụng Hng khí đánh nhau gây thương tích cho D và bị D chém gây thương tích như trên, T thừa nhận chỉ dùng tuýp sắt, không dùng kiếm gây thương tích cho D. Bùi Văn T tuy không thành khẩn về tình tiết dùng Hng khí nhưng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Hai bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án đều có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm 1, 2 Điều

51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D với mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T với mức án tù 30 đến 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị ghi nhận sự thỏa T về trách nhiệm dân sự của hai bị cáo tại phiên tòa, buộc Ngô Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Bùi Văn T 100.000.000 đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T có quan điểm: Không tranh luận về tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thỏa T của các bị cáo trong bản án, buộc bị cáo Ngô Văn D bồi thường cho Bùi Văn T số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra hồ sơ còn có nhiều vi phạm, chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo T dùng kiếm chém gây thương tích hai vết thương ở tay của Ngô Văn D, đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Lời nói sau cùng: Cả hai bị cáo Ngô Văn D và Bùi Văn T đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng, bị hại, vật chứng tH giữ, cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 05-9-2021, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, tại khu vực cổng nhà anh Bùi Văn Q ở tổ dân phố Đông Lãm 2, phường Đa Phúc, quận D, H, Ngô Văn D và Bùi Văn T dùng hung khí gây thương tích cho nhau, T dùng kiếm gây thương tích cho D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, D dùng dao quả gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội cố ý gây thương tích, vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định kHng:

[3.1] Bị cáo Ngô Văn D đã dùng dao quắm là Hng khí nguy hiểm chém, gây thương tích cho Bùi Văn T làm tổn thương 32% sức khỏe nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với Bùi Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận dùng tuýp sắt xông vào đánh nhau với D, không thừa nhận hành vi đã dùng kiếm gây thương tích cho Ngô Văn D. Mặc dù quá trình điều tra không tH giữ được thanh kiếm là Hng khí của vụ án nhưng căn cứ vào các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Các Kết luận giám định pháp y và Kết luận giám định pháp y bổ sung, Công văn trả lời của Trung tâm pháp y H về cơ chế hình thành thương tích, đặc điểm của Hng khí gây nên thương tích cho Ngô Văn D đều có nội dung xác định: "*Các vết thương rách da của Bùi Văn T; Ngô Văn D có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Con dao quắm có đặc điểm là vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc có thể gây nên các thương tích của Bùi Văn T và Ngô Văn D. Hng khí là thanh kiếm theo mô tả của Ngô Văn D có thể gây nên các thương tích của Ngô Văn D. Thanh tuýp sắt của anh Bùi Văn T sử dụng không có cạnh sắc hoặc tương đối sắc nên không thể gây nên thương tích của Ngô Văn D*"; "*Theo mô tả của Ngô Văn D về động tác, tư thế của Bùi Văn T khi sử dụng kiếm chém Ngô Văn D thể hiện tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 21-01-2022 có thể gây ra được 02 vết thương rách da cẳng tay trái và không thể gây nên vết thương rách da vùng thái D đỉnh phải của Ngô Văn D. Với các đặc điểm, dấu vết thương tích để lại trên thân thể Ngô Văn D thì tự bản thân D có thể gây ra các thương tích đó cho mình, nhưng rất khó xảy ra trường hợp trên*"; "*Không đủ căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa hai mẫu vật gửi giám định là con dao quắm và thanh tuýp bằng kim loại hình ống. Không đủ căn cứ để xác định trên thanh tuýp bằng kim loại có dấu vết mặt kim loại để lại từ con dao*"...Nội dung các Kết luận giám định nêu trên phù hợp với Giấy xác nhận thương tích đối với Ngô Văn D, Kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của Ngô Văn D và những người làm chứng...và phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do đó, lời khai của bị cáo Bùi Văn T về việc dùng tuýp sắt đánh nhau với Ngô Văn D là không có căn cứ. Từ những căn cứ và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử, đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T đã có hành vi dùng Hng khí là thanh kiếm chém gây thương tích ở tay cho Ngô Văn D làm tổn thương 15% sức khỏe. Vì vậy, Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn D thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, tự nguyện thỏa T và bồi thường về trách nhiệm dân sự với nhau; bị cáo Bùi Văn T có chú ruột là liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như ý kiến về việc ghi nhận trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6.2] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T cho rằng chưa đủ cơ sở xác định bị cáo T dùng thanh kiếm chém Ngô Văn D. Về nội dung này, đã được Hội đồng xét xử phân tích và kết luận tại phần xác định tình tiết định kHng với bị cáo Bùi Văn T.

[6.3] Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo T còn đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng có một số vi phạm đã được Viện kiểm sát kiến nghị tuy nhiên không làm thay đổi bản chất và sự thật khách quan của vụ án. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra truy tố đúng các quy định pháp luật. Các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được tH thập đầy đủ, khách quan đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, đã đủ cơ sở kết luận và làm rõ các tình tiết của vụ án. Mặt khác, người bào chữa cho bị cáo tuy có đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời đề nghị ghi nhận sự thỏa T trách nhiệm dân sự tại phiên tòa là có sự mâu thuẫn trong luận điểm bào chữa cho bị cáo. Từ những phân tích nêu trên thấy, đề nghị của người bào chữa về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[7.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi Q định mức hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo để Q định mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[7.2] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Ngô Văn D, bị cáo

Bùi Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo Bùi Văn T trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D trên mức khởi điểm quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngô Văn D không yêu cầu Bùi Văn T bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa Bùi Văn T yêu cầu bị cáo Ngô Văn D bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo D đã đồng ý chấp nhận bồi thường cho Bùi Văn T. Thỏa thuận của hai bị cáo đồng thời là bị hại tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 01 con dao quắm, phần thân bị gãy khỏi cán, có đặc điểm: Thân dao bằng kim loại màu đen dài 35 x 4cm, đầu cong hình lưỡi liềm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 31 cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại, hình ống tròn dài 72cm, đường kính 3,4cm. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc dao quắm là凶器, 01 thanh tuýp sắt được giữ trong quá trình điều tra vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Ngô Văn D chấp nhận thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị Bùi Văn T tại phiên tòa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bùi Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-01-2023.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo Ngô Văn D và Bùi Văn T. Bị cáo Ngô Văn D phải bồi thường cho Bùi Văn T số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch tH tiêu hủy 01 con dao quắm, phần thân bị gãy khỏi cán, có đặc điểm: Thân dao bằng kim loại màu đen dài 35 x 4cm, đầu cong hình lưỡi liềm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 31 cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại, hình ống tròn dài 72cm, đường kính 3,4cm, theo Biên bản giao vật chứng ngày 16-02-2023 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án là Ngô Văn D, Bùi Văn T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn T